

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN SÔNG MÃ  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2023/HNGĐ-ST

Ngày 16 - 8 - 2023

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Nhung.

*Các hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Lò Thị Thành

2. Ông Nguyễn Thế Chung

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Quốc Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, Sơn La.

**- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:**  
Ông Quảng Văn Cuộc - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 81/2023/TLST – HNGĐ, ngày 04/4/2023 về việc: Xin ly hôn. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2023/QĐXX - HNGĐ ngày 30/6/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 34B/2023/QĐST – HNGĐ ngày 17/7/2023 giữa các D sự:

**1. Nguyên đơn:** Chị Lường Thị D, sinh năm 1996. Địa chỉ: Bản B, xã N, huyện S, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

**2. Bị đơn:** Anh Vì Văn H, sinh năm 1995. Địa chỉ: Bản N2, xã C1, huyện M, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 04/4/2023 và các tài liệu thể hiện lời khai nguyên đơn chị Lường Thị D trình bày: Chị và anh Vì Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã C1, huyện M, tỉnh Sơn La vào ngày 31/10/2014, sau khi kết hôn cả hai về sống tại bản Nà Cầm 2, xã C1, huyện M. Hai vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chính là chị phát hiện anh H nghiện chất ma túy và không chịu làm ăn, từ đó dẫn đến bất đồng nhiều quan điểm sống, chị đã cùng cả hai bên gia đình nội, ngoại khuyên giải rất nhiều lần nhưng không được, cuộc sống vợ chồng vẫn không tìm được tiếng nói chung. Chị thấy không còn tình cảm với anh H nữa, hôn nhân không thể tiếp tục duy trì được nên có đơn khởi kiện xin được ly hôn với anh Vì Văn H.

Về con chung: Không có con chung

Về tài sản chung, về nợ chung: chị và anh H không có nợ chung, tài sản chung không kê khai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành triệu tập anh Vì Văn H hợp lệ nhiều lần theo đúng quy định nhưng anh H đều không có mặt để giải quyết việc ly hôn tại Tòa án, do vậy Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh H về yêu cầu giải quyết ly hôn của chị D đối với anh.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi anh H cư trú, kết quả: sau khi kết hôn thì vợ chồng anh H – chị D về chung sống với nhau tại bản Nà Cầm 2, xã C1, huyện M, hiện nay anh H vẫn có hộ khẩu cư trú tại đây, tuy nhiên anh H là đối tượng nghiện chất ma túy nên không thường xuyên có mặt ở nhà; anh H và chị D không có con chung.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quá trình kiểm sát việc thụ lý giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Việc thụ lý xây dựng hồ sơ vụ án Tòa án huyện Sông Mã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hội đồng xét xử tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm xét xử đều thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng Dân sự. Anh H đã được triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đối với anh H là đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung: Cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lương Thị D, xử cho chị D được ly hôn anh Vì Văn H. Chị D khai không có con chung, nợ chung, tài sản chung không kê khai, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết trong vụ án này. Chị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã và nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền, tố tụng: Vụ án theo đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Lương Thị D được Tòa án thụ lý và giải quyết là theo đúng quy định tại Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về sự vắng mặt của bị đơn: Sau khi chị D có đơn khởi kiện xin ly hôn Tòa án đã thụ lý và tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, quyết định đưa vụ án ra xét xử, chị D đã có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa; anh Vì Văn H đã được Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ theo đúng quy định nhưng anh H đều không có mặt nên Tòa án giải quyết theo thủ tục chung và quyết định đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị D và anh Vì Văn H chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã C1, huyện M, tỉnh Sơn La vào ngày

31/10/2014 là đúng quy định của pháp luật. Căn cứ vào khoản 1 Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình 2000 xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Qua các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa cho thấy mâu thuẫn gia đình giữa chị D và anh H đã kéo dài, cuộc sống chung không hạnh phúc và bất đồng quan điểm sống, chị D và anh H đã sống ly thân và không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Anh Vì Văn H không có mặt tại Tòa án để giải quyết việc ly hôn với chị Lương Thị D thể hiện ý chí thiếu trách nhiệm, không còn quan tâm đến cuộc sống chung của gia đình và không có hành động gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét mâu thuẫn đã kéo dài, tình cảm vợ chồng và cuộc sống chung không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Việc quyết định cho chị D ly hôn anh H là có căn cứ, phù hợp với Điều 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình 2014.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống chị D và anh H không có con chung nên không xem xét giải quyết

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị D khai nhận không có nợ chung, tài sản chung không kê khai nên không yêu cầu Tòa giải quyết, anh H không cho ý kiến gì do vậy Tòa án không giải quyết trong vụ án này. Khi nào các D sự có yêu cầu sẽ được Tòa án giải quyết tại vụ án khác.

[5] Về án phí: Chị Lương Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định chung.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57 Luật hôn nhân gia đình 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1.** Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Lương Thị D đối với anh Vì Văn H .

- Xử cho chị Lương Thị D được ly hôn anh Vì Văn H.

**2.** Về án phí: Chị Lương Thị D phải chịu án phí xin ly hôn là 300.000đ nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số AA/2021/0003040 ngày 04/4/2023 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Chị Lương Thị D đã nộp đủ án phí.

**3.** Về quyền kháng cáo: Chị Lương Thị D, anh Vì Văn H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

**Nơi nhận:**

- Toà án tỉnh;
- VKSND huyện Sông Mã;
- THADS huyện Sông Mã;
- Các D sự;
- UBND xã C1, huyện M, tỉnh Sơn La;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ****Hoàng Thị Nhung**